TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ GIA MẬP** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **36**/2025/HS-ST
Ngày: 19-6-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- *Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Tấn Lãm

2. Bà Nguyễn Thị Mùa

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nông Thị Ngọc Ánh –Thẩm tra viên Tòa án

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa*: Ông Đặng Hữu Phương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2025/HSST ngày 23 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2025/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2025 đối với:

1. Họ và tên bị cáo: Điểu T, sinh năm 2006, nơi sinh: Bình Phước; nơi đăng ký HKTT: Thôn B, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước và chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước; giới tính: Nam; Dân tộc: X'Tiêng; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Tin lành; Trình độ học vấn: 05/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên cha: Nguyễn Văn T1; Họ và tên mẹ: Thị Thương; Bị cáo có 01 người chị sinh năm 2001; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 28/3/2025 cho đến nay. *(bị cáo có mặt tại phiên tòa);*

** Người bị hại:*

Ông Võ Văn T2, sinh năm 1963; Nơi thường trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước (Đã chết)

** Người đại diện hợp pháp cho của người bị hại:* Bà Huỳnh Thị Mỹ N, sinh năm 1961 (Có mặt)

Nơi thường trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Bà Thị T3, sinh năm 1975 (Có mặt)

Nơi đăng ký thường trú: Thôn B, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước; Nơi ở hiện nay: Thôn H, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước

** Người làm chứng:*

Ông Lê Văn T4, sinh năm 1963; nơi ở hiện nay: Khu phố Đ, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 30/01/2025, Điểu T sau khi có sử dụng rượu, bia đã một mình điều khiển xe mô tô biển số 93L1 – 219.55 (Tý chưa có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định), lưu thông trên Quốc lộ A hướng từ thôn D, xã Đ, huyện B đi về thôn B, xã P, huyện B. Khi đi đến Km 447+700 QL14C thuộc thôn B, xã P, huyện B thì phát hiện ông Võ Văn T2 điều khiển xe mô tô không có biển số, phía sau chở theo bó cỏ đang đi sang ngang qua đường (theo hướng từ bên phải sang bên trái đường theo hướng đi chủa T), Khi gần đến xe của ông T2 thì Đ T điều khiển xe của mình đi sang bên trái đường (làn đường dành cho xe đi ngược chiều) đồng thời lấn sang phần đường ngược chiều để tránh xe của ông T2, do không làm chủ được tốc độ, đã tông vào xe của ông Võ Văn T2, cả hai xe ngã xuống đường. Vụ tại nạn làm Võ Văn T2 và Điểu T bị thương, được người dân đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện B. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày thì ông Võ Văn T2 tử vong.

Cùng ngày Cơ quan CSĐT công an huyện B tiến hành khám nghiệm hiện trường, xác định:

Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn là đường QL14C, thuộc thôn B, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước. Đường tổ chức giao thông là đường bê tông nhựa ngoài khu vực đông dân cư mặt đường đo được là 9 mét, đường thẳng, có dốc hướng đi từ thôn B, xã P đi thôn Đ, xã Đ, tầm nhìn không bị che khuất. Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông nằm ở phần lề đường bên trái theo chiều hướng từ thôn Đ xã Đ, đi đến xã P huyện B, mép đường bên trái, phải có lề đất rộng 1m.

Về nguyên nhân xảy ra tai nạn trên là do Điểu T điều khiển xe đi không đúng làn đường, không làm chủ tốc độ gây tai nạn.

Qua khám nghiệm hiện trường, Cơ quan CSĐT Công an huyện B tạm giữ: 01 xe môtô biển số 93L1-219.55, hiệu EXCITER; 01 xe môtô không có biển số.

Căn cứ Bản kết luận giám định Pháp y số: 154/KL-KTHS, ngày 03/02/2025 của Phòng K - Công an tỉnh B, xác định nguyên nhân tử vong của Võ Văn T2 bị đa chấn thương gây dập phổi, gãy xương chậu, tự máu lượng vừa vùng đáy chậu, sốc chấn thương không phục hồi dẫn đến tử vong.

Căn cứ Bản kết luận giám định số: 162/KL – KTHS, ngày 07/02/2025 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Mẫu máu đựng trong 02 ống nhựa được niêm phong trong phong bì ghi tên Võ Văn T2 gửi giám định không tìm thấy thành phần cồn Ethanol.

Căn cứ biên bản ghi nhận kết quả nồng độ cồn hồi 17 giờ 25 phút ngày 30/01/2025 của Công an huyện B, tỉnh Bình Phước xác định nồng độ cồn trong máu của Điểu T là 0,113mg/L.

Về xử lý vật chứng:

Xe môtô biển số 93L1-219.55 hiệu EXCITER là của Điểu Tý đứng tên chủ sở hữu hợp pháp. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B đã trả lại chiếc xe này cho Điểu Tý theo Quyết định xử lý vật chứng số1356 ngày 19/3/2025 của Công an tỉnh B.

Xe môtô không có biển số hiệu Dream, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B đã trả chiếc xe này cho đại diện hợp pháp gia đình bị hại là bà Huỳnh Thị Mỹ N theo Quyết định xử lý vật chứng số1356 ngày 19/3/2025 của Công an tỉnh B.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, đại diện hợp pháp cho người bị hại ông Võ Văn T2 và gia đình bị can Điểu T đã thoả thuận bồi thường dân sự số tiền 52.000.000đ (Năm mươi hai triệu đồng), đại diện cho bị hại không yêu cầu gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 33/Ctr-VKSBGM ngày 22 tháng 2 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Điểu T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập phát biểu quan điểm luận tội giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Điểu T và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử bị cáo Điểu T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 50, 54 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Điểu T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

- Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên hội đồng xét xử không giải quyết về trách nhiệm dân sự

- Về xử lý vật chứng: Đã được cơ quan điều tra xử lý trả lại, nên không đề nghị xem xét xử lý vật chứng.

** Người đại diện hợp pháp của bị hại bà Huỳnh Thị Mỹ N trình bày tại phiên tòa:* Tôi là vợ của ông Võ Văn T2, ngày 30/01/2025 ông T2 chạy xe mô tô đi cắt cỏ cho bò, còn tôi ở nhà. Đến khoảng hơn 16 giờ chiều thì có người dân đến nhà tôi báo chồng tôi bị tai nạn xe, tôi liền chạy ra chỗ xảy ra tai nạn thì thấy chồng tôi đang nằm bất động, tôi và người dân đưa chồng tôi đi cấp cứu nhưng không qua khỏi. Sau này, tôi mới biết người gây tai nạn cho chồng tôi là Điểu T, sau này gia đình bị cáo có bồi thường cho tôi số tiền 52.000.000 đồng. Nay tôi không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm và xin

Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vì tôi thấy bị cáo tuổi đời còn quá trẻ, nếu phải đi tù thì rất tội cho một thanh niên tuổi đời còn trẻ như vậy.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Thị T3 trình bày:* Tôi là mẹ của bị cáo Điểu T, trong việc T gây tai nạn giao thông thì T có nhờ tôi bồi thường cho gia đình người bị hại với số tiền là 52.000.000 đồng. Đây là tiền của tôi bỏ ra, tôi không yêu cầu T phải trả lại cho tôi số tiền này.

** Bị cáo Điểu T trình bày và nói lời sau cùng:* Ngày 30/01/2025, bị cáo có đi nhậu tại nhà người quen ở xã Đ, đến khoảng 16 giờ thì bị cáo đi về và có men say. Bị cáo điều khiểm xe mô tô biển số 93L1 – 219.55 chạy đến Km 447+700 QL14C thuộc thôn B, xã P, huyện B thì phát hiện ông Võ Văn T2 điều khiển xe mô tô không có biển số, phía sau chở theo bó cỏ đang đi sang ngang qua đường, ông T2 đi cùng chiều với bị cáo. Khi đó khoảng cách khoảng 100m, nhưng do bị cáo đi với tốc độ nhanh khoảng 80km/h nên không kịp thắng nên bị cáo tính vòng qua đầu xe của ông T2 vượt lên trên nên bị cáo lấn sang phần đường bên trái ngược chiều để tránh xe của ông T2. Nhưng do không làm chủ được tốc độ, đã tông vào xe của ông Võ Văn T2, cả hai xe ngã xuống đường và bị cáo bất tỉnh, mấy ngày sau bị cáo tỉnh lại nhưng phải điều trị tại bênh viện một thời gian. Sau này, bị cáo mới biết người bị cáo gây tai nạn đã chết nên bị cáo và mẹ có đến bồi thường cho gia đình người bị hại 52.000.000 đồng. Bị cáo biết bị cáo không có giấy phép lái xe, lại uống rượu bia bị pháp luật cấm không cho điều khiển phương tiện tham gia giao thông. Bị cáo nhận thấy đây là lỗi của bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin lỗi gia đình người bị hại vì đã gây nên cái chết cho người bị hại, bị cáo vô cùng ân hận. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản dựng lại hiện trường Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên tham gia quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo và người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và Điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 16 giờ ngày 30/01/2025, Điểu T sau khi có sử dụng rượu, bia, không có giấy phép lái xe nhưng vẫn điều khiển

xe mô tô biển số 93L1 – 219.55, lưu thông trên Quốc lộ A và đã gây tai nạn giao thông với xe mô tô không có biển số do ông Võ Văn T2 điều khiển tại khu vực Km 447+700 QL14C thuộc thôn B, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước. Hậu quả là ông Võ Văn T2 tử vong.

Nguyên nhân gây tai nạn giao thông là do bị cáo trong quá trình lái xe, có uống rượu không quan sát và không làm chủ được tốc độ nên bị cáo không xử lý kịp thời; bị cáo đã không xử lý xe đi về phần đường của mình mà đã đi sai làn đường qua làn đường của xe đi ngược chiều, dẫn đến tại nạn giao thông; bị cáo không có giấy phép lái xe theo quy định và trong máu có nồng độ cồn vượt quá giới hạn quy định. Như vậy, bị cáo đã vi phạm quy định tại điều khoản 8, 9, 11 Điều 8 và khoản 1 Điều 9, Điều 12, 13 và Điều 14 của luật giao thông đường bộ năm 2008, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Điểu T thực hiện đã đủ các yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" với tình tiết định khung "Không có giấy phép lái xe theo quy định" và "Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá mức quy định", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Điểu H về tội danh "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi của bị cáo Điểu T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, gây thiệt hại đến sức khỏe, tính mạng của người khác. Bị cáo T đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi vô ý. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi mà bị cáo gây ra.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự;

- Về tình tiết tăng nặng: Không có

- Về tính tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; trong quá trình giải quyết vụ án bị cáo đã khắc phục hậu quả và được gia đình bị hại bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo là người dân tộc thiểu số, có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, cần xem xét áp dụng cho bị cáo.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, việc phạm tội của bị cáo là do lỗi vô ý nên cần áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:* Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị hại và gia đình bị hại yêu cầu bồi thường số tiền 52.000.000 đồng; Đến nay bị cáo đã bồi thường

xong; gia đình người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

Xe môtô biển số 93L1-219.55 hiệu EXCITER là của Điểu Tý đứng tên chủ sở hữu hợp pháp. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B đã trả lại chiếc xe này cho Điểu Tý theo Quyết định xử lý vật chứng số1356 ngày 19/3/2025 của Công an tỉnh B.

Xe môtô không có biển số hiệu Dream, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B đã trả chiếc xe này cho đại diện hợp pháp gia đình bị hại là bà Huỳnh Thị Mỹ N theo Quyết định xử lý vật chứng số1356 ngày 19/3/2025 của Công an tỉnh B.

Xe đã được trả lại cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý lại

[8]. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Điểu T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Điểu T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ";

2. Về căn cứ áp dụng pháp luật và hình phạt:

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50, 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Điểu T 01 *(Một)* năm 06 *(S)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam 28/3/2025.

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Điểu T phải chịu 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND huyện Bù Gia Mập;*
- *Chi cục THADS huyện Bù Gia Mập;*
- *Công an huyện Bù Gia Mập;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;*
- *Bị cáo;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Tuyết

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

PHAN TẤN LÃM **NGUYỄN THỊ MÙA** **NGUYỄN THỊ TUYẾT**